TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 02 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Tuấn Sỹ
Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1984;
- Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số 2*, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2022, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Việt Q trình bày:

Anh và chị Ngô Thị H được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ngày 26/11/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc thường xuyên cãi vã mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Anh và chị Ngô

Thị H sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay, không còn quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị H. Về con chung, anh và chị Ngô Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2015. Khi ly hôn, anh Nguyễn Việt Q yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Khánh L cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Việt Q không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Việt Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2022, chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Việt Q được tự do tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ngày 26/11/2013. Trong quá trình chung sống, chị thấy rằng giữa hai vợ chồng có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến việc thường xuyên xảy ra tranh cãi, gây gổ, bất hòa. Nay anh Nguyễn Việt Q yêu cầu ly hôn, chị cũng xác định mục đích hôn nhân không đạt được, chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Việt Q. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Việt Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2015. Khi ly hôn, chị đồng ý để cho anh Nguyễn Việt Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Khánh L cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị Hương không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngày 26/12/2022 chị Ngô Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 22/12/2022 của cháu Nguyễn Khánh L, cháu trình bày nguyện vọng muốn ở với bố là anh Nguyễn Việt Q để đảm bảo cho việc học tập.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Việt Q được ly hôn với chị Ngô Thị H là có căn cứ; về con chung: Anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2015. Khi ly hôn, anh Nguyễn Việt Q là người trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Khánh L cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Việt Q không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: Anh Nguyễn Việt Q là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 18/11/2022, anh Nguyễn Việt Q gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Ngô Thị H. Bị đơn chị Ngô Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn anh Nguyễn Việt Q và bị đơn chị Ngô Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ngày 26/11/2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn, do công việc bận rộn không bố trí được thời gian nên các bên đều có đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt Q là có căn cứ, do đó cần xử cho anh Nguyễn Việt Q ly hôn với chị Ngô Thị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2015. Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của các đương sự, nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền lợi và sự phát

triển về mọi mặt cho con, cần giao cháu Nguyễn Khánh L cho anh Nguyễn Việt Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp. Chị Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Việt Q không yêu cầu. Chị Ngô Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Việt Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Việt Q ly hôn với chị Ngô Thị H. *(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2013, quyển số 01/2013, ngày 26/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Anh Nguyễn Việt Q và chị Ngô Thị H có 01 (một) con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 06/01/2015.

Khi ly hôn, anh Nguyễn Việt Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Khánh L cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Việt Q không yêu cầu.

Chị Ngô Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Việt Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Nguyễn Việt Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001124 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Việt Q, bị đơn chị Ngô Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Đương sự;
- UBND p. H, Tp. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền